

**BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ VÀ THIẾT BỊ VIỆT ĐỨC**

**ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

Ngành, nghề : Kỹ thuật phục hồi chức năng

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Quy mô tuyển sinh : 70 sinh viên/năm

Giấy chứng nhận Đăng ký HĐGDNN: Số 35/2022/GCNĐKHĐ-TCGDNN,
ngày 24/5/2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Nghề: Kỹ thuật phục hồi chức năng (Mã ĐT: 6720603); trình độ đào tạo:

Cao đẳng; quy mô tuyển sinh/năm: 70.

1. Điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất:

a) Tổng quan về cơ sở vật chất chung của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Tại trụ sở chính: Số 1 ngõ 89, Lương Định Của, Đống Đa, Hà Nội

TT	NỘI DUNG	Số lượng	Tổng diện tích (m2)	Ghi chú
I	Phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ	20	300	
II	Các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh – sinh viên	24	1.418,245	
1	Phòng Hội trường	1	177,045	
2	Phòng Thư viện	1	50	
3	Ký túc xá	15	702	
4	Sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ....	1	242	
5	Nhà đa năng	3	180	
6	Nhà để xe	2	58.2	
7	Phòng y tế	1	9	
III	Phòng học, phòng thí nghiệm; Nhà xưởng thực hành, thực tập; Cơ sở sản xuất thử nghiệm	35	1.942,96	
1	Phòng học lý thuyết	12	706	
2	Phòng, xưởng thực hành	23	1.236,96	
TỔNG		79	3.661,205	

- Tại địa điểm đào tạo: 40 Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

TT	NỘI DUNG	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ	32	1.593,6	
II	Các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh – sinh viên	312	21721,29	
1	Phòng Hội trường	3	1157	
2	Phòng Thư viện	5	400	
3	Ký túc xá	295	11800	
4	Sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ....	3	5.000	
5	Nhà đa năng	1	500	
6	Nhà để xe	3	2304,29	
7	Nhà ăn (bếp ăn)	1	500	
8	Phòng y tế	1	60	
III	Phòng học, phòng thí nghiệm; Nhà xưởng thực hành, thực tập; Cơ sở sản xuất thử nghiệm	46	4857	
1	Phòng học lý thuyết	25	2607	
2	Phòng, xưởng thực hành	21	2250	
TỔNG		390	28.171,89	

b) Cơ sở vật chất cho ngành, nghề Kỹ thuật phục hồi chức năng:

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 05 phòng với diện tích sử dụng 160 m²
 - Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 08 phòng với diện tích sử dụng 502,2 m²
- đảm bảo đủ diện tích cho sinh viên học thực hành đủ số số theo quy định.

Stt	Phòng học	Diện tích sử dụng m ²	Vị trí
1	Phòng thực hành ngoại ngữ	40	A202- Số 1, ngõ 89, đường Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

2	Phòng thực hành máy tính	67,2	A301- Số 1, ngõ 89, đường Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội
3	Phòng thực hành máy tính	45	A302- Số 1, ngõ 89, đường Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội
4	Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản	70	Tầng 1 nhà B1- Số 40, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
5	Phòng thực hành vật lý trị liệu 1	70	Tầng 1 nhà B1, khoa PHCN- Số 40, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
6	Phòng thực hành vật lý trị liệu 2	70	Tầng 1 nhà B1, khoa PHCN- Số 40, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
7	Phòng thực hành hoạt động trị liệu	60	Tầng 1 nhà B1, khoa PHCN- Số 40, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
8	Phòng thực hành giải phẫu	70	Tầng 1 nhà B1- Số 40, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

2. Các điều kiện đảm bảo về thiết bị, dụng cụ đào tạo.

Trang thiết bị của trường phục vụ mở mã ngành mới được Đơn vị chủ quản là Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đầu tư mua sắm và sử dụng trang thiết bị của Bệnh viện, cải tạo nhà xưởng thực hành để phục vụ cho công tác đào tạo sinh viên chính quy 04 mã ngành: Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y tế và Kỹ thuật Phục hồi chức năng.

+ **Phòng học lý thuyết:** 02 phòng có diện tích sử dụng 160m² và mỗi phòng trang bị:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	01
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
3	Bảng lật	Chiếc	01
4	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01
5	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01
6	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01
7	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01
8	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01
9	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01
10	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01
11	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01
12	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01
13	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01
14	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01
15	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01
16	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01
17	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01
18	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01
19	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01
20	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa.	Bộ	01
21	Bộ tranh giải phẫu - sinh hệ tuần hoàn	Bộ	01
22	Bộ tranh về nước sạch, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống tai nạn thương tích	Bộ	01
23	Bộ tranh về các côn trùng truyền bệnh, vệ sinh lao động, vệ sinh bệnh viện, trường học, trạm y tế, cá	Bộ	01

	nhân, vệ sinh phòng dịch, xử lý chất thải,...		
24	Bộ tranh về truyền thông giáo dục sức khỏe, các tranh, áp phích, tờ rơi về giáo dục sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm,...	Bộ	01
25	Bộ tranh hướng dẫn bữa ăn đủ dinh dưỡng theo chế độ bệnh lý và trẻ em và người lớn	Bộ	01
26	Bộ tranh mô hình cung cấp nước sạch ở nông thôn, thành thị,...	Bộ	01
27	Bộ tranh mô hình hố xí sạch ở nông thôn, hố xí tự hoại, hố xí hai ngăn	Bộ	01
28	Bộ tranh mô phỏng trạm y tế xã và các thiết bị trang bị cơ bản cho trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	Bộ	01
29	Bộ tranh các huyết đông y	Bộ	01
30	Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc	Bộ	01

+ Phòng học ngoại ngữ: A202

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bàn điều khiển	Chiếc	01
2	Khối điều khiển trung tâm	Chiếc	01
3	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ	01
4	Khối điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ	01
5	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
6	Máy vi tính	Bộ	40
7	Tai nghe	Bộ	40
8	Scanner	Chiếc	01
9	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01

+ Phòng thực hành máy vi tính: A301

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	19
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
3	Bộ phần mềm văn phòng	Bộ	01
4	Bộ phần mềm phonh chữ tiếng Việt	Bộ	01
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	01
6	Scanner	Chiếc	01

7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01
8	Máy in	Chiếc	01

+ Phòng thực hành máy vi tính: A302

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	19
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
3	Bộ phần mềm văn phòng	Bộ	01
4	Bộ phần mềm phonh chữ tiếng Việt	Bộ	01
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	01
6	Scanner	Chiếc	01
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01
8	Máy in	Chiếc	01

+ Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản: Tầng 1 nhà B1

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	01
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
3	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	02
4	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Chiếc	02
5	Huyết áp kế điện tử	Chiếc	02
6	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Chiếc	03
7	Máy cạo râu	Chiếc	02
8	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	02
9	Máy sấy tóc	Chiếc	02
10	Bình làm ấm	Cái	02
11	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ	01
12	Đèn đọc phim X Q THƯỜNG	Chiếc	01
13	Hệ thống khử khuẩn	Bộ	01
14	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu SpO2 cầm tay	Chiếc	01
15	Máy kiểm soát nhiệt độ người bệnh	Chiếc	01

16	Máy theo dõi người bệnh 5 thông số	Chiếc	05
17	Tủ lạnh	Chiếc	01
18	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03
19	Chăn	Chiếc	01
20	Ga trải giường	Chiếc	01
21	Gối	Chiếc	01
22	Đệm	Chiếc	01
23	Tủ đầu giường	Chiếc	01
24	Giường người bệnh	Chiếc	01
25	Bình phong	Chiếc	01
26	Cáng	Chiếc	02
27	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	02
28	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	02
29	Bàn chải mềm	Chiếc	03
30	Bàn chải	Chiếc	03
31	Dây hút đờm	Chiếc	03
32	Nhiệt kế thủy ngân	Chiếc	03
33	Băng buộc	Chiếc	06
34	Băng chun	Cuộn	06
35	Băng cuộn	Cuộn	06
36	Băng Esmarch	Cuộn	06
37	Băng tam giác	Cuộn	06
38	Bát và 2 thìa	Bộ	06
39	Bình oxy	chiếc	02
40	Bơm tiêm	Bộ	01
	Mỗi bộ bao gồm:		
	Loại 1ml	Chiếc	06
	Loại 5ml	Chiếc	06
	Loại 20 ml	Chiếc	06
	Loại 50ml	Chiếc	06
41	Bộ kéo	Bộ	01

	Mỗi bộ bao gồm:		
	Kéo cong	Chiếc	01
	Kéo thẳng	Chiếc	01
	Kéo đầu tù	Chiếc	01
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01
42	Kẹp phẫu tích	Chiếc	01
	Mỗi bộ bao gồm:		
	Kẹp phẫu tích không máu	Chiếc	02
	Kẹp phẫu tích có máu	Chiếc	02
43	Bộ panh	Bộ	01
	Mỗi bộ bao gồm:		
	Panh Loại cong có máu	Chiếc	02
	Panh Loại cong không máu	Chiếc	02
	Panh Loại thẳng có máu	Chiếc	02
	Panh Loại thẳng không máu	Chiếc	02
44	Bô	Chiếc	02
45	Bô dẹt	Chiếc	02
46	Bô vệt	Chiếc	02
47	Bộ nẹp gỗ sơ cứu (10 thanh)	Bộ	03
48	Bốc thụt	Chiếc	02
49	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01
50	Bóngambu	Chiếc	02
51	Ca	Chiếc	03
52	Cốc chia vạch	Chiếc	03
53	Cốc đựng thức ăn	Chiếc	03
54	Cốc đựng thuốc	Chiếc	03
55	Cốc uống nước	Chiếc	03
56	Bình đựng nước nguội	Chiếc	02
57	Canuyn và khóa van	Bộ	02
58	Chậu	Chiếc	02
59	Chậu inox	Chiếc	02

60	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	05
61	Dao mổ + cán dao	Chiếc	02
62	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03
63	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	08
64	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03
65	Dây truyền dịch	Bộ	20
66	Đè lưỡi	Chiếc	03
67	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03
68	Hộp đựng bông gạc	Chiếc	03
69	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03
70	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc	03
71	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03
72	Hộp thuốc cấp cứu phân vệ	Bộ	03
73	Hộp tròn inox	Chiếc	03
74	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc	03
75	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	03
76	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01
77	Găng tay y tế	Đôi	19
78	Khăn tắm	Chiếc	03
79	Khăn rửa mặt	Chiếc	03
80	Máng gội đầu	Chiếc	02
81	Khay chữ nhật	Chiếc	02
82	Khay hạt đậu	Chiếc	03
83	Kim lấy máu	Chiếc	19
84	Lược	Chiếc	03
85	Mask thở oxy	Chiếc	05
86	Kìm mở miệng	Chiếc	03
87	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03
88	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03
89	Thùng rác y tế	Chiếc	01
90	Giường chăm sóc người bệnh đa năng	Chiếc	01

91	Tủ chứa đồ	Chiếc	01
92	Bảng lật	Chiếc	01
93	Tượng các huyết	Chiếc	01
94	Mô hình đa năng	Bộ	05
95	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Chiếc	01
96	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ	04
97	Mô hình thông tiểu nam	Chiếc	03
98	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc	03
99	Mô hình thụt tháo	Bộ	01
100	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Bộ	05
101	Mô hình tiêm mông	Bộ	01
102	Bộ tranh quy trình cấp cứu	Bộ	01
103	Bộ tranh quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Bộ	01

+ Phòng thực hành vật lý trị liệu 1: Tầng 1 nhà B1, khoa PHCN

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	02
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
3	Bàn vận động	Chiếc	04
4	Bàn tập vật lý trị liệu đa năng điều chỉnh độ cao	Chiếc	01
5	Bàn xiên quay	Chiếc	01
6	Bảng lật	Chiếc	01
7	Cân, thước đo chiều cao	Chiếc	01
8	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03
9	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu SpO2 cầm tay	Cái	02
10	Chăn	Chiếc	15
11	Ga trải giường	Chiếc	15
12	Thước dây	Chiếc	03
13	Bàn làm việc, kèm 2 ghế tựa	Bộ	01
14	Gối	Chiếc	15
15	Đệm	Chiếc	05
16	Thước đo tầm vận động của khớp	Bộ	03
17	Tủ đầu giường	Chiếc	05
18	Giường người bệnh	Chiếc	05
19	Bình phong	Cái	01
20	Cáng	Chiếc	02

21	Búa Phán xạ	Chiếc	02
22	Gối tròn	Chiếc	03
23	Nệm miêng ghép	Chiếc	10
24	Bộ tạ tập	Bộ	03
	Mỗi bộ bao gồm:		
	Tạ tay	Chiếc	03
	Tạ chân	Chiếc	03
25	Ghế gỗ	Chiếc	03
26	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	02
27	Bàn bập bênh	Chiếc	01
28	Ván trượt thẳng bằng	Chiếc	02
29	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01
30	Khung tập đi	Bộ	01
31	Gậy 3 chân tập đi chuyên	Chiếc	02
32	Gậy tập đi chuyên 1 chân	Bộ	02
33	Nạng	Bộ	02
34	Cầu thang tập đi	Chiếc	01
35	Bóng nhờ tập vận động nhi khoa	Bộ	03
36	Bóng nhỏ	Chiếc	06
37	Bóng tập to	Bộ	03
38	Bộ tập tri giác, nhận thức, vận động	Bộ	01
39	Chuỗi hạt	Chuỗi	03
40	Bộ đồ chơi cột màu	Bộ	03
41	Bộ đồ chơi xếp hình	Bộ	03
42	Dụng cụ tập phục hồi chức năng cho bàn tay	Chiếc	03
43	Cúc áo các loại	Bộ	06
44	Thùng rác y tế	Chiếc	01
45	Bô vệt	Chiếc	02
46	Búp bê	Bộ	03
47	Gối tam giác	Chiếc	03
48	Bàn bập bênh	Chiếc	01
49	Bộ quần áo bệnh nhân có khuy	Bộ	06
50	Tay giả	Bộ	02
51	Chân giả	Bộ	02
52	Gương soi sửa dáng đi cho người khuyết tật	Chiếc	01
53	Đép quai hậu tập đi	Đôi	03
54	Khăn tắm	Chiếc	03
55	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01
56	Nẹp cổ - bàn tay WHO	Chiếc	02
57	Nẹp dạng khớp háng (SWASH)	Chiếc	02
58	Nẹp trên gối (KAFO)	Chiếc	02

59	Nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO)	Chiếc	02
60	Nẹp cổ - bàn chân (AFO)	Chiếc	02
61	Đệm bàn chân FO	Chiếc	02
62	Áo chỉnh hình cột sống ngực-thắt lưng	Chiếc	02
63	Giày dép cho người bệnh phong	Chiếc	02
64	Nệm miếng ghép	Chiếc	10
65	Tủ chứa đồ	Chiếc	01
66	Kệ có bánh xe để máy	Chiếc	01
67	Tượng các huyết	Chiếc	03
68	Tranh các huyết	Chiếc	04
69	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	03
70	Bộ tranh quy trình kỹ thuật Hoạt động trị liệu	Bộ	01

+ Phòng vật lý trị liệu 2: Tầng 1 nhà B1, khoa PHCN

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	01
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
3	Máy sóng ngắn	Chiếc	01
4	Máy điện phân	Chiếc	01
5	Bàn tập Vật lý trị liệu đa năng điều chỉnh độ cao	Chiếc	01
6	Bàn xiên quay	Chiếc	01
7	Máy siêu âm	Chiếc	01
8	Máy điều trị điện xung, điện phân	Chiếc	01
9	Máy từ trường	Chiếc	01
10	Thiết bị nấu PARAFFIN	Chiếc	01
11	Đèn hồng ngoại	Chiếc	11
12	Máy sóng xung kích điều trị	Chiếc	07
13	Máy Lazer điều trị công suất thấp	Chiếc	01
14	Bồn nước xoáy trị liệu	Chiếc	01
15	Phích đựng nước nóng	Chiếc	02
16	Ấm đun nước	Chiếc	01
17	Tủ lạnh	Chiếc	01
18	Bàn vận động	Chiếc	01
19	Bảng lật	Chiếc	01
20	Bàn làm việc kèm 2 ghế tựa	Bộ	01
21	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03

22	Chăn	Chiếc	01
23	Ga trái giường	Chiếc	01
24	Nệm miếng ghép	Chiếc	10
25	Gối	Chiếc	01
26	Đệm	Chiếc	01
27	Kính râm	Chiếc	02
28	Tủ đầu giường	Chiếc	01
29	Giường người bệnh	Chiếc	01
30	Bình phong	Cái	01
31	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03
32	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03
33	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03
34	Hộp đựng bông cầu	Chiếc	03
35	Găng tay y tế	Đôi	50
36	Khăn tắm	Chiếc	03
37	Khăn rửa mặt	Chiếc	03
38	Khay chữ nhật	Chiếc	02
39	Khay hạt đậu	Chiếc	04
40	Cân	Chiếc	01
41	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Chiếc	02
42	Vò đập đá	Chiếc	02
43	Xô	Chiếc	02
44	Thùng rác y tế	Chiếc	01
45	Khăn lau	Chiếc	06
46	Bộ tranh quy trình kỹ thuật Vật lý trị liệu	Bộ	01

+ Phòng thực hành hoạt động trị liệu: Tầng 1 nhà B1, khoa PHCN

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	01
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
3	Máy kéo cột sống	Bộ	01
4	Máy tập đi bộ (Máy thảm lăn Treadmill)	Chiếc	01
5	Xe đạp tập chân	Chiếc	02
6	Bàn vận động	Chiếc	01
7	Hệ thống kéo giãn cột sống	Chiếc	01

8	Xe lăn cho bệnh nhân liệt nửa người	Chiếc	02
9	Xe lăn cho người liệt 2 chi dưới	Chiếc	04
10	Bảng lật	Chiếc	01
11	Bàn làm việc, kèm 2 ghế tựa	Bộ	01
12	Chăn	Chiếc	01
13	Ga trải giường	Chiếc	01
14	Gối	Chiếc	01
15	Đệm	Chiếc	01
16	Tủ đầu giường	Chiếc	01
17	Giường người bệnh	Chiếc	05
18	Bình phong	Chiếc	01
19	Bộ tạ tập	Bộ	03
	Mỗi bộ bao gồm:		
	Tạ tay	Chiếc	03
	Tạ chân	Chiếc	03
20	Khăn tắm	Chiếc	03
21	Khay chữ nhật	Chiếc	02
22	Khay hạt đậu	Chiếc	03
23	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Chiếc	02
24	Thùng rác y tế	Chiếc	06
25	Khung tập đi	Bộ	01
26	Đệm vận động cột sống lưng	Chiếc	01
27	Giường chăm sóc người bệnh đa năng	Chiếc	01
28	Thang gỗ tập cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01
29	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01
30	Gương soi sửa dáng đi cho người khuyết tật	Chiếc	01
31	Giường Massage phục hồi chức năng	Chiếc	01
32	Dụng cụ tập phục hồi chức năng cho bàn tay	Chiếc	03
33	Khung quay tập khớp vai	Chiếc	01
34	Hệ thống ròng rọc tập phục hồi chức năng cho khớp vai	Chiếc	01
35	Dụng cụ tập cho khớp gối	Chiếc	02
36	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Chiếc	02
37	Cầu thang tập đi	Chiếc	01
38	Bàn bập bênh	Chiếc	01
39	Thang gỗ gắn tường	Chiếc	01

40	Gậy 3 chân tập di chuyển	Chiếc	02
41	Gậy tập vận động khớp vai	Bộ	02
42	Gậy tập di chuyển 1 chân	Bộ	02
43	Nạng	Bộ	02
44	Bóng tập to	Bộ	03
45	Bóng nhõ tập vận động nhi khoa	Bộ	05
46	Nệm miếng ghép	Chiếc	10
47	Tủ chứa đồ	Chiếc	01
48	Kệ có bánh xe để máy	Chiếc	04
49	Ghế gỗ	Chiếc	03
50	Tượng các huyết	Chiếc	01
51	Thước dây	Chiếc	03
52	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	02
53	Bộ đồ chơi cột màu	Bộ	3
54	Bộ đồ chơi xếp hình	Bộ	03
55	Chuỗi hạt	Chiếc	03
56	Dây cước	Mét	18
57	Khăn bịt mắt	chiếc	06
58	Cúc áo các loại	Bộ	06
59	Dép quai hậu tập đi	Đôi	03
60	Bộ quần áo bệnh nhân có khuy	Bộ	06
61	Bộ cốc chén có quai	Bộ	02
62	Ca	Chiếc	03
63	Bô	Chiếc	02
64	Bô dẹt	Chiếc	02
65	Bô vệt	Chiếc	02
66	Bình đựng nước nguội	Chiếc	02
67	Chậu	Chiếc	02
68	Giày dép cho người bệnh phong	Chiếc	02
69	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	02
70	Bàn chải đánh răng	Bộ	19
71	Lược chải đầu	Chiếc	03
72	Khung quay	Chiếc	01
73	Giày tập đi	Đôi	06
74	Cân	Chiếc	01

75	Gối tròn	Chiếc	03
76	Ván trượt thăng bằng	Chiếc	02
77	Bục gỗ	Chiếc	02
78	Dụng cụ chèo thuyền	Chiếc	02
79	Máy đun túi chườm nóng Heuser	Cái	01
80	Máy Deep Oscillation Evident	Cái	01
81	Máy tập leo núi	Cái	01
82	Bộ tranh quy trình kỹ thuật vận động trị liệu	Bộ	01

+ Phòng thực hành giải phẫu: Tầng 1 nhà B1

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	01
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01
3	Bảng lật	Chiếc	01
4	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ	01
5	Bộ xương người cỡ chuẩn	Bộ	01
6	Mô hình hộp sọ (7 Phần)	Bộ	01
7	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng (13 phần)	Bộ	01
8	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ (30 phần)	Bộ	01
9	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu (27 Phần)	Bộ	01
10	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ	01
11	Mô hình cơ cánh tay (6 mảnh)	Bộ	01
12	Mô hình giải phẫu toàn thân (phủ tạng có thể tháo rời, có 36 phần; chiều cao 1800 mm)	Bộ	01
13	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01
14	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01
15	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ	01
16	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ	01
17	Mô hình tim	Chiếc	01
18	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ	01
19	Mô hình phổi (7 mảnh)	Chiếc	01
20	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	Bộ	01

21	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ	01
22	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	01
23	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	01
24	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	01
25	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	01
26	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ	01
27	Mô hình mắt (Phóng đại)	Bộ	01
28	Mô hình da phóng đại (Phóng đại 70 lần)	Chiếc	01
29	Mô hình tai phóng đại (6 mảnh)	Chiếc	01
30	Mô hình não	Chiếc	01
31	Mô hình cắt ngang tủy sống	Chiếc	01
32	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc	01
33	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc	01
34	Mô hình chi trên/chi dưới cắt lớp	Bộ	01
35	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc	01
36	Mô hình ruột non, ruột già	Chiếc	01
37	Mô hình giải phẫu dạ dày	Chiếc	01
38	Mô giải phẫu hình gan	Chiếc	01
39	Mô giải phẫu hình thận	Chiếc	01
40	Mô hình giải phẫu tủy sống	Chiếc	01
41	Mô hình giải phẫu mạch máu toàn thân	Chiếc	01
42	Mô hình giải phẫu mạch máu toàn thân	Chiếc	01
43	Mô hình giải phẫu thần kinh tủy sống toàn thân	Chiếc	01
44	Mô hình hệ giải phẫu tiết niệu	Chiếc	01
45	Mô hình giải phẫu ruột tá- tụy	Chiếc	01
46	Mô hình giải phẫu cây phế quản	Chiếc	01
47	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01
48	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01
49	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01
50	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01
51	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01

52	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01
53	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01
54	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01
55	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01
56	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01
57	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01
58	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01
59	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01
60	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01
61	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01
62	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01
63	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa.	Bộ	01
64	Bộ tranh giải phẫu - sinh hệ tuần hoàn	Bộ	01

- Cơ sở liên kết đào tạo: 02 cơ sở thực hành và 01 cơ sở giáo dục

STT	Tên cơ sở thực hành	Ghi chú
1	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	
2	Bệnh viện Bạch Mai	
3	Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội	

3. Điều kiện đảm bảo về Nhà giáo

- Tổng số nhà giáo của từng ngành, nghề: có 8 cán bộ giảng các môn chung toàn trường và 12 cán bộ giảng các môn chuyên ngành.
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 18 sinh viên/giảng viên/khóa học.
- Nhà giáo cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm):

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1.	Phạm Thị Phương Anh	Thạc sĩ Lý luận và PP giảng dạy giáo dục chính trị	CCSP dạy nghề		Pháp luật, Chính trị
2.	Quản Đức Tuyên	Cử nhân Luật	Bậc 2		Pháp luật, Chính trị
3.	Nguyễn Anh Dũng	Cử nhân Giáo dục thể chất	Cử nhân sư phạm		Giáo dục thể chất
4.	Hà Thanh Phong	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử	Bậc 2		Tin học cơ bản
5.	Nguyễn Bích Thủy	Thạc sĩ KHXH nhân văn ngôn ngữ Anh	ĐHSPNN Nga		Anh văn
6.	Nguyễn Thị Hải Vân	Thạc sĩ KHXH nhân văn ngôn ngữ Anh	CCSP dạy nghề		Anh văn
7.	Hồ Tiến Công	Thạc sĩ QL KH Công nghệ Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử-viễn thông	Bậc 1		Tin học cơ bản
8.	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Thạc sĩ Khoa học máy tính	CCNV Sư phạm		Tin học cơ bản
9.	Nguyễn Thị Kim Liên	Tiến sĩ Y học	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng		Vận động trị liệu, Điều trị bằng các tác nhân vật lý, Quản lý khoa phục hồi chức năng (PHCN)
10.	Đinh Ngọc Anh	Bác sĩ chuyên khoa 1 chuyên ngành phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng		Giải phẫu chức năng và vận động, ngôn ngữ trị liệu, PHCN dựa vào cộng đồng
11.	Bùi Duy Hiếu	Thạc sĩ y học	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng		Sinh cơ học, lượng giá chức năng, VLTL cho sản phụ trước và sau sinh

12.	Hà Thuận	Bác sỹ chuyên khoa 1 chuyên ngành phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	Vận động trị liệu, hoạt động trị liệu, Y học cổ truyền và Dưỡng sinh
13.	Lê Thị Mai	Bác sỹ đa khoa	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	VLTL-PHCN các bệnh lý cơ khớp và cột sống, Thực tập tốt nghiệp
14.	Nguyễn Văn Duẩn	Cử nhân phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	Thực tập Bệnh viện 1
15.	Cao Văn Quỳnh	Cử nhân phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	VLTL-PHCN các bệnh lý Hệ thần kinh
16.	Nguyễn Thị Nhâm	Cử nhân phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	VLTL-PHCN các bệnh lý Nội khoa
17.	Nguyễn Thị Nhung	Cử nhân phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	Thực tập Bệnh viện 1
18.	Đoàn Thu Huyền	Cử nhân phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	Thực tập Bệnh viện 1
19.	Cao Thị Mai Hương	Cử nhân phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	VLTL-PHCN các bệnh lý Ngoại khoa
20.	Nguyễn Thị Hương Lý	Cử nhân phục hồi chức năng	Chứng chỉ BDNVSP trình độ Đại học, Cao đẳng	VLTL-PHCN các bệnh lý Nhi khoa

4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh:

STT	Tên chương trình	Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Đối tượng tuyển sinh
1	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Cao đẳng	3 năm	- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương - Có đủ điều kiện sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành

(Quyết định phê duyệt và ban hành chương trình đính kèm)

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của từng ngành/ngành

STT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Sinh học đại cương	Trường đại học Dược Hà Nội	2008
2	Bài giảng Giải phẫu Sinh lý	Nhà xuất bản Y học	1994
3	Bài giảng Giải phẫu tập I, II	Trường đại học Y Dược Thành phố HCM	2009
4	Hóa sinh	Đại học Y Hà Nội	2010
5	Ký sinh trùng Y học	Nhà xuất bản Y học	2001
6	Đạo đức y học	Nhà xuất bản Y học Hà Nội	2011
7	Bệnh học	Nhà xuất bản Y học	2010
8	Phục hồi chức năng	Nhà xuất bản giáo dục	2016

Nơi nhận: 

- Lưu: ĐT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Khánh

Số: 15 /QĐ – CDYT&TBVĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo
trình độ cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-VĐ ngày 26/01/2021 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế và Thiết bị Việt Đức;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ - CDYT&TBVĐ ngày 11/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế và Thiết bị Việt Đức về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng các chuyên ngành Điều dưỡng; Kỹ thuật hình ảnh y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật phục hồi chức năng;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng tại biên bản họp ngày 19/3/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng (chương trình đào tạo theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Hành chính tổng hợp và các Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT; PĐT.



Nguyễn Mạnh Khánh

**BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ VÀ THIẾT BỊ VIỆT ĐỨC**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-CDYT&TB ngày 23 tháng 3 năm 2022
của Trường Cao đẳng y tế và Thiết bị Việt Đức)*

Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Ngành đào tạo : Kỹ thuật phục hồi chức năng
Mã ngành : 6720603
Hình thức đào tạo : Chính quy

Hà Nội, năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-CDYT&TB ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Trường Cao đẳng y tế và Thiết bị Việt Đức)

Tên ngành, nghề: Kỹ thuật phục hồi chức năng

Mã ngành, nghề: 6720603

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 03 năm

GIỚI THIỆU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

Kỹ thuật phục hồi chức năng là ngành, nghề chuyên khoa về kỹ thuật y học hiện đại, áp dụng những phương pháp điều trị bằng vật lý và không sử dụng thuốc trong quá trình điều trị cho người bệnh, đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các kỹ thuật cơ bản được sử dụng trong ngành phục hồi chức năng bao gồm: Vận động trị liệu, hoạt động trị liệu, điện trị liệu, nhiệt trị liệu, ánh sáng trị liệu, xoa bóp trị liệu, kéo giãn trị liệu, v.v... Hiện nay kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng rất phổ biến và được lựa chọn để điều trị cho người bệnh phục hồi chức năng cho người bệnh.

Các Kỹ thuật viên phục hồi chức năng khi ra trường có thể làm việc trong các Bệnh viện, Trung tâm điều dưỡng Phục hồi chức năng; Trung tâm chính hình - Phục hồi chức năng, phòng khám, các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên sau khi học ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng trình độ cao đẳng có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, phòng ngừa khuyết tật, giáo dục sức khỏe; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh

thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

1. Giải thích được những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức chuyên ngành trong thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu, phục hồi chức năng cho người bệnh;

2. Trình bày một số quy trình kỹ thuật vật lý trị liệu, phục hồi chức năng cơ bản: vận động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, tâm lý trị liệu;

3. Giải thích được những nguyên nhân, triệu chứng, tác dụng của kỹ thuật VI.TI.-PHCN trong điều trị một số bệnh lý hệ vận động, tim mạch - hô hấp, da, tiêu hóa, sinh dục- tiết niệu, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

4. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

Kỹ năng

5. Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp hiệu quả;

6. Lượng giá thành thạo chức năng hệ vận động của cơ thể;

7. Thực hiện được một số quy trình kỹ thuật vật lý trị liệu, phục hồi chức năng cơ bản: vận động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, tâm lý trị liệu;

8. Thực hiện thành thạo các thao tác tập vận động trị liệu, các phương pháp điều trị vật lý trị liệu, vật lý trị liệu hệ vận động, tim mạch - hô hấp, da, tiêu hóa, sinh dục- tiết niệu; phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

9. Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh sử dụng thành thạo một số dụng cụ trợ giúp đơn giản hỗ trợ trong điều trị;

10. Xây dựng kế hoạch làm việc theo nhóm và phối hợp với các thành viên trong nhóm để thực hiện kế hoạch chăm sóc điều trị cho bệnh nhân;

11. Vận hành thành thạo, an toàn và bao quan tốt các trang thiết bị chuyên ngành phục hồi chức năng; Tổ chức và quản lý khoa phòng vật lý trị liệu phục hồi chức năng một cách khoa học;

12. Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

13. Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Mức độ tự chủ và trách nhiệm

14. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

15. Giữ gìn bí mật thông tin của người bệnh;

16. Tuân thủ quy định của pháp luật khi hành nghề, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và những quy định của nơi làm việc;

17. Có tinh thần đoàn kết, hòa nhã, khiêm tốn với đồng nghiệp, cảm thông, chia sẻ, ân cần chu đáo với người bệnh và gia đình người bệnh;

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Có thể làm công tác chuyên môn tại các bệnh viện phục hồi chức năng hoặc khoa phục hồi chức năng, trung tâm trẻ khuyết tật.

1.4. Mục tiêu của chương trình, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp

Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng có kiến thức chung về khoa học con người để làm nền tảng cho việc thực hành chuyên môn, bao gồm những kiến thức về cấu trúc, chức năng, quá trình phát triển con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, những thay đổi về sinh lý và bệnh lý trong quá trình thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng.

Có kiến thức về khoa học xã hội giúp cư nhân Phục hồi chức năng thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng cho các đối tượng có nhu cầu, phù hợp về văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.

Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng.

Có kỹ năng thu thập, phân tích thông tin có liên quan đến nhu cầu của đối tượng được phục vụ. Khám, lượng giá vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng, lập kế hoạch can thiệp dựa vào bằng chứng liên quan.

Thực hiện kế hoạch can thiệp vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng một cách có hệ thống, an toàn cho người có bệnh tim mạch, hô hấp, thần kinh, cơ - xương - khớp....

Lượng giá sau can thiệp vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng, điều chỉnh kỹ thuật vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng phù hợp cho người bệnh.

Tham gia phòng ngừa tàn tật, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng.

Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

Có trình độ tiếng Anh A2.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

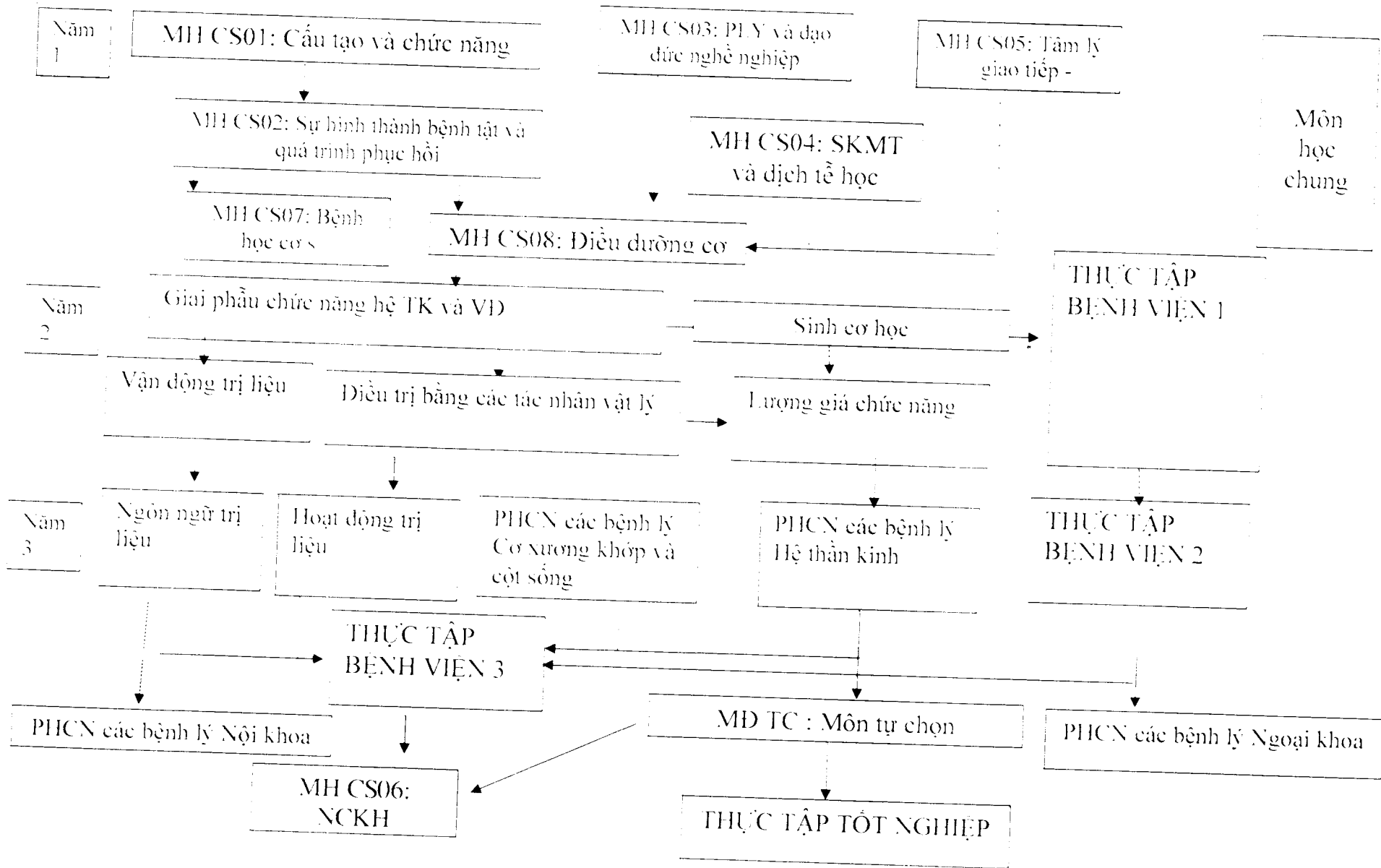
- Số lượng môn học:	32 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:	104 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/dại cương:	435 giờ
- Khối lượng các môn học cơ sở :	360 giờ
- Khối lượng các môn chuyên môn:	1949 giờ
- Thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận, thí nghiệm:	1840 giờ
- Khối lượng lý thuyết:	820 giờ
- Tổng khối lượng :	2744 giờ

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/ MĐ	Tên môn học / mô đun	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn chung	21	435	157	255	23
MH CH 1	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH CH 2	Tin học	3	75	15	58	2
MH CH 3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	6	120	42	72	6
MH CH 4	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH CH 5	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH CH 6	Giáo dục quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
II	Các môn cơ sở	21	360	258	85	17
MH CS 1	Cấu tạo và chức năng của cơ thể	4	75	43	29	3
MH CS 2	Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi	3	45	42	0	3
MH CS 3	Pháp luật y tế và đạo đức nghề nghiệp	2	30	29	0	1
MH CS 4	Sức khỏe môi trường và dịch tễ học	2	30	28	0	2
MH CS 5	Tâm lý - Giao tiếp GDSK	2	30	29	0	1
MH CS 6	Nghiên cứu khoa học	2	30	29	0	1
MH CS 7	Bệnh học cơ sở	2	30	29	0	1
MĐ CS 8	Điều dưỡng cơ sở	4	90	29	56	5

III Môn học mô đun chuyên môn						
I. Môn bắt buộc		58	1825	375	1410	40
MH PHCN01	Giai phẫu chức năng hệ thần kinh và VD	2	32	30	0	2
MH PHCN02	Sinh cơ học	2	32	30	0	2
MD PHCN03	Lượng giá chức năng	3	77	30	45	2
MD PHCN04	Vận động trị liệu	3	107	15	90	2
MH PHCN05	Điều trị bằng các tác nhân vật lý	4	92	45	45	2
MD PHCN06	Ngôn ngữ trị liệu	3	77	30	45	2
MD PHCN07	Hoạt động trị liệu	3	77	30	45	2
MD PHCN08	Thực tập Bệnh viện 1	4	154	15	135	4
MD PHCN09	PHCN các bệnh lý Cơ xương khớp và CS	3	107	15	90	2
MD PHCN10	PHCN các bệnh lý Hệ thần kinh	3	107	15	90	2
MD PHCN11	PHCN các bệnh lý Nội khoa	5	152	30	120	2
MD PHCN12	PHCN các bệnh lý Ngoại khoa	5	152	30	120	2
MD PHCN13	PHCN các bệnh lý Nhi khoa	4	122	30	90	2
MD PHCN14	Thực tập Bệnh viện 2	5	184	15	165	4
MD PHCN 15	Thực tập Bệnh viện 3	5	184	15	165	4
MD PHCN 16	Thực tập tối nghiệp	4	169	0	165	4
2. Môn học tự chọn: 2/4 môn		4	124	30	90	4
MD TC01	Quản lý khoa Phục hồi chức năng	2	62	15	45	2
MD TC02	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	62	15	45	2
MD TC03	VI, TI, cho sản phụ trước và sau khi sinh	2	62	15	45	2
MD TC04	Y học cổ truyền và Dưỡng sinh	2	62	15	45	2
Tổng		104	2744	820	1840	84

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN



4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
 - Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng:
 - Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng:
 - Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng:
 - Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng:
 - Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- 4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá: căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo. Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.
- 4.3. Tổ chức thi kiểm tra hết môn học – mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương

binh và Xã hội ngày 13/3/2017 và được cụ thể hoá bằng trong nội dung chi tiết từng môn học.

4.4. Tổ chức thi kiểm tra xét công nhận tốt nghiệp: Áp dụng Quy định thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư 09/2017 TT-BLĐTĐBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2017, cụ thể:

4.4.1. Đào tạo theo niên chế:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

• Thi môn Chính trị: thi viết thời gian 90 phút nếu là CTĐT trung cấp/ 120 phút nếu là CTĐT cao đẳng. Nếu thi trắc nghiệm: 45 phút (trung cấp)/ 60 phút (cao đẳng).

• Thi Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp: thi viết + trắc nghiệm thời gian thi không quá 180 phút.

• Thi Thực hành nghề nghiệp: thực hiện được một số kỹ thuật thực hành trên bệnh nhân tại khoa Phục hồi chức năng tại cơ sở y tế.

Nội dung và khối lượng kiến thức thi tốt nghiệp do Hiệu trưởng quyết định và công bố vào đầu kì cuối cùng của khoá học.

4.4.2. Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun/ tín chỉ:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun/ tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khoá luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định với danh hiệu cử nhân thực hành.